TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **298**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hải

Ông Bạch Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11A/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc X, sinh năm 1984. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Đều có hộ khẩu thường trú: Tổ 15, phường ĐM, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Ngọc X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo thủ tục chung tại UBND phường ĐM, quận Hà Đông, Hà Nội ngày 07/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình bố mẹ

đẻ chị X tại Tổ 15, ĐM, quận Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh T không chịu làm ăn; chơi bời, cờ bạc nợ nần khiến cho nhiều lần chủ nợ đến tận nhà uy hiếp đòi nợ hết lần này đến lần khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của gia đình chị. Bố mẹ chị và chị đã nhiều lần phải trả nợ cho anh T. Ngoài ra, anh T thường xuyên gây gổ với vợ con, chửi bới bố mẹ chị X thậm tệ nhiều lần, đe dọa giết cả nhà chị. Anh T làm náo loạn cả gia đình chị phải báo chính quyền đến giải quyết nhiều lần. Công an phường cũng đã gọi anh T lên giáo dục nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Từ năm 2020, anh T đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Sau khi Tòa án gọi vợ chồng lên làm việc, gần đây anh T vẫn tiếp tục có hành vi quấy phá, đe dọa gia đình chị.

Đến nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Trần Hà Vy, sinh ngày 22/12/2009; Nguyễn Hà Thi, sinh ngày 21/4/2012; Nguyễn Thị Hồng Phúc, sinh ngày 02/11/2016. Cả ba con hiện vẫn đang sống cùng chị, từ trước đến nay đều do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị X xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị cho rằng, anh T hiện nay đi thuê nhà, không có công việc ổn định lại chơi bời nợ nần nên không đủ điều kiện vật chất và tư cách phẩm chất để nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa giải quyết. Nợ riêng của anh T chị không rõ và không có trách nhiệm về việc này.

Anh T có ý kiến: Vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay anh đang thuê nhà trọ sinh sống và có đi chợ, có thu nhập. Bản thân anh không muốn ly hôn vì muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con. Vợ chồng anh chị có 03 con chung như chị X trình bày. Nếu phải ly hôn, anh T xin nuôi 1 con và đồng ý cho chị X nuôi 2 con. Về tài sản khi có căn cứ và yêu cầu anh sẽ có ý kiến sau.

Con chung của anh chị là Nguyễn Trần Hà Vy, sinh ngày 22/12/2009; Nguyễn Hà Thi, sinh ngày 21/4/2012 có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Bố mẹ đẻ chị X có ý kiến trình bày phù hợp với nội dung trình bày của chị X.

Chính quyền địa phương nơi chị X, anh T sinh sống cung cấp: Quá trình sinh sống tại địa phương anh T chơi bời nợ nần, chủ nợ nhiều lần đến đòi nợ ảnh

hưởng đến gia đình, vợ con. Anh T cũng thường xuyên gây gổ, chửi bới náo loạn gia đình, chị X đã phải nhiều lần báo chính quyền, Công an phường can thiệp giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị X giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin trực tiếp nuôi 03 con chung Nguyễn Trần Hà Vy, sinh ngày 22/12/2009; Nguyễn Hà Thi, sinh ngày 21/4/2012; Nguyễn Thị Hồng Phúc, sinh ngày 02/11/2016, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và giao chị X nuôi 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc X và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐM, quận Hà Đông, Hà Nội ngày 07/4/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị X trình bày: quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần khiến chủ nợ thường xuyên đến đòi nợ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình. Bên cạnh đó, anh T thường xuyên gây gổ với vợ con, chửi bới bố mẹ chị X thậm tệ, nhiều lần anh T làm náo loạn cả gia đình chị phải báo chính quyền, Công an phường đến giải quyết. Chị X trình bày đã chịu đựng trong thời gian dài nhưng anh T không thay đổi, mà ngày càng tệ hơn, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà ngày càng nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của chị.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã tồn tại kéo dài, đến nay chị X khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị kiên quyết xin ly hôn anh T. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc X với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là Nguyễn Trần Hà Vy, sinh ngày 22/12/2009; Nguyễn Hà Thi, sinh ngày 21/4/2012; Nguyễn Thị Hồng Phúc, sinh ngày 02/11/2016. Khi ly hôn chị X xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy các con chung từ khi sinh ra đều do chị X trực tiếp nuôi dưỡng chu đáo, ổn định; bố mẹ chị X tạo điều kiện thuận lợi về chỗ ở, hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con chung; các con trên 7 tuổi đều xin ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo việc học tập và nuôi dưỡng cho các con chung, cần giao các con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Anh chị không có đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Ngọc X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc X và anh Nguyễn Văn T.

Xử chị Trần Ngọc X được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Hà Vy, sinh ngày 22/12/2009; Nguyễn Hà Thi, sinh ngày 21/4/2012; Nguyễn Thị Hồng Phúc, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Trần Ngọc X trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung theo Luật Hôn nhân gia đình và các Luật khác có liên quan.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Ngọc X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0006174 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hòa